

Số: 2400/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao nhiệm vụ thực hiện công tác lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 227/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về kỳ họp thứ 9 Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66.2/2025/NQ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về việc điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trong thời gian chưa ban hành Luật Quy hoạch (sửa đổi);

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;



Căn cứ Nghị định số 22/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai nội dung quy hoạch cần điều chỉnh để triển khai lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 5905/STC-THQH ngày 31 tháng 11 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã theo chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì, tổ chức thực hiện các nội dung quy hoạch cần điều chỉnh để triển khai lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2025 đảm bảo tiến độ, chất lượng và tuân thủ quy định của pháp luật (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính - Đơn vị được giao nhiệm vụ lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh trực tiếp quản lý thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; chịu trách nhiệm thường xuyên theo dõi, tổng hợp các nội dung ý kiến đối với lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh và báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời các nội dung vướng mắc vượt thẩm quyền.

2. Giao các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính và Tổ chức Đơn vị tư vấn lập điều chỉnh quy hoạch



tỉnh thực hiện khối lượng công việc được giao, đảm bảo chất lượng, tiến độ các nội dung theo Quyết định này, trong đó:

a) Tập trung khẩn trương rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các công trình, dự án tại Phụ lục danh mục các phương án phát triển của ngành, lĩnh vực, nhất là đối với danh mục dự án ưu tiên, dự án động lực kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Nai và Bình Phước (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Căn cứ nội dung rà soát, đánh giá danh mục các phương án phát triển của ngành, lĩnh vực; các sở, ngành và địa phương nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, cập nhật, bổ sung các dự án, công trình của ngành, lĩnh vực vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh. Lưu ý, nội dung đề xuất phải đảm bảo:

- Phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển của đất nước, vùng, tỉnh; quy hoạch cao hơn có liên quan (nếu có) và bám sát với mục tiêu, định hướng, phương án phát triển được xác định trong Báo cáo thuyết minh điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

- Các vị trí khu đất đưa vào điều chỉnh quy hoạch không bị tranh chấp, không bị kê biên, không bị cơ quan thanh tra, kiểm tra, điều tra và không hợp thức hóa sai phạm. Trường hợp đơn vị, địa phương đề xuất điều chỉnh, cập nhật, bổ sung các dự án, công trình có sai phạm vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật, trước UBND tỉnh Đồng Nai.

c) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu, hệ thống bản đồ, cơ sở dữ liệu do cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì thực hiện trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Tổ chức Đơn vị tư vấn lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh chủ động liên hệ và làm việc với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã để tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh đảm bảo chất lượng, tiến độ các nội dung theo yêu cầu và đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Thống kê tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTNS, KGVX, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức

PHỤ LỤC

**Nội dung giao nhiệm vụ thực hiện công tác lập điều chỉnh
Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**
(Kèm theo Quyết định số 2700 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025
của UBND tỉnh Đồng Nai)



Phần 1: Sở Tài chính chủ trì

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính trong quá trình lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; tổ chức, điều phối, đôn đốc các đơn vị có liên quan trọng việc lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.
2. Cơ quan phối hợp với Tổ chức Đơn vị tư vấn triển khai thực hiện công tác lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, thời gian theo quy định hiện hành và kế hoạch đề ra.
3. Làm đầu mối phối hợp các sở, ban, ngành, Thống kê tỉnh và UBND cấp xã, Tổ chức Đơn vị tư vấn xây dựng hồ sơ điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo quy định; chủ trì, tổng hợp các nội dung điều chỉnh quy hoạch của các ngành, lĩnh vực đề xuất điều chỉnh.
4. Chỉ đạo, phối hợp với Tổ chức Đơn vị tư vấn lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.
5. Tổng hợp các nội dung có ý kiến khác nhau liên quan đến các ngành, địa phương trong quá trình lập quy hoạch, báo cáo Ban Chỉ đạo, UBND tỉnh xem xét, quyết định.
6. Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các bước điều chỉnh Quy hoạch tỉnh theo đúng quy định.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Tổ chức Đơn vị tư vấn và các đơn vị có liên quan thực hiện:

1. Đánh giá thực trạng và xây dựng phương án phát triển kinh tế tổng hợp, phân vùng kinh tế của tỉnh và liên kết vùng; tổng thể phân bố và tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội; các cân đối vĩ mô của nền kinh tế; các hành lang kinh tế của tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
2. Nghiên cứu, đề xuất các nội dung cần điều chỉnh liên quan đến:
 - Định hướng chiến lược phát triển, dự địa mới, khai thác tiềm năng và lợi thế đặc thù, nổi trội và các đột phá chiến lược của tỉnh Đồng Nai cho phát triển kinh tế, xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phương án phát triển những khu vực có vai trò là động lực tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xác định Danh mục dự án và thứ tự ưu tiên; chính sách và giải pháp tạo động lực phát triển theo mục tiêu quy hoạch; tăng cường thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

Phần 2: Sở Công Thương chủ trì

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY HOẠCH TỈNH

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Nai và Bình Phước (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể của ngành, lĩnh vực

2. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ đột phá phát triển

2.1. Về hạ tầng năng lượng

2.2. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến mục tiêu giảm phát thải carbon

2.3. Thu hút các dự án công nghiệp hiện đại, có giá trị tăng cao, công nghệ mới, thân thiện môi trường, gắn với giá trị toàn cầu

3. Đánh giá phát triển ngành, lĩnh vực

3.1. Đánh giá thực trạng phát triển ngành công nghiệp

3.2. Đánh giá thực trạng phát triển ngành Thương mại

3.3. Đánh giá thực trạng phát triển logistics

4. Phương án tổ chức hoạt động kinh tế-xã hội

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, đơn vị báo cáo đánh giá tình hình triển khai cụ thể hóa định hướng phát triển của ngành, lĩnh vực.

5. Phương án phát triển các khu chức năng (*Đánh giá tình hình triển khai thực hiện phát triển các cụm công nghiệp*)

6. Phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật, xã hội

6.1. Đánh giá phát triển mạng lưới cấp điện

6.2. Đánh giá phương án phát triển hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt

6.3. Đánh giá phát triển kết cấu hạ tầng thương mại

7. Danh mục dự án và ưu tiên thực hiện

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, đơn vị báo cáo tình hình, tiến độ triển khai thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh đối với Quy hoạch tỉnh Đồng Nai, Bình Phước (trước sắp xếp).

8. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

8.1. Giải pháp về cơ chế chính sách liên kết phát triển

8.2. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

2. Hạn chế

3. Những vấn đề cần giải quyết

III. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (MỚI)

1. Quan điểm, mục tiêu phát triển của ngành/lĩnh vực

1.1. Quan điểm

1.2. Mục tiêu phát triển

1.2.1. Mục tiêu tổng quát

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

2. Phương án tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội (*Đề xuất xác định các khu vực động lực ưu tiên phát triển đối với ngành/lĩnh vực*)

3. Phương án phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh

4. Phương án phát triển các khu chức năng (*Phát triển các cụm công nghiệp*).

5. Phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật, xã hội

5.1. Phát triển mạng lưới cấp điện

5.2. Phát triển hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt

5.3. Phát triển kết cấu hạ tầng thương mại

6. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

7. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư

IV. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, CẬP NHẬT, BỔ SUNG CÁC NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐỀ XUẤT TÍCH HỢP ĐÃ ĐƯỢC KÝ DUYỆT THEO QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (TRƯỚC SẮP XẾP) THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Sở Công thương chủ trì, phối hợp với Tổ chức Đơn vị tư vấn và các đơn vị có liên quan rà soát, nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, cập nhật, bổ sung các nội dung đề xuất tích hợp của ngành, lĩnh vực phụ trách đã được ký duyệt theo Quy hoạch tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo đồng bộ, thống nhất với nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh tại Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các nội dung đề xuất tích hợp đã được ký duyệt, gồm:

1. Phương án phát triển hệ thống logistics của tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Phối hợp với Sở Xây dựng).

2. Phương án phát triển, tổ chức không gian phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật phát triển các khu, cụm công nghiệp, làng nghề tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế).

4. Phương án phát triển thương mại dịch vụ, hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại của tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

5. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt gắn với sản xuất công nghiệp tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

6. Phương án phát triển mạng lưới cấp điện (Phối hợp với Công ty TNHH MTV Điện Lực Đồng Nai, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế).

V. THÔNG TIN, SỐ LIỆU, SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ, CƠ SỞ DỮ LIỆU

1. Cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu, tài liệu có liên quan phục vụ việc tổ chức xây dựng điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

2. Phối hợp với Tổ chức Đơn vị tư vấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan điều chỉnh, cập nhật hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh đối với các nội dung thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

3. Chịu trách nhiệm toàn bộ đối với các nội dung được phân công tại Quyết định này.

Phần 3: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY HOẠCH TỈNH

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Nai và Bình Phước (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể của ngành, lĩnh vực

2. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ đột phá phát triển

2.1. Về hạ tầng thủy lợi

2.2. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến mục tiêu giảm phát thải cac-bon.

3. Đánh giá phát triển ngành, lĩnh vực

3.1. Đánh giá thực trạng phát triển ngành nông nghiệp

3.2. Đánh giá thực trạng phát triển ngành lâm nghiệp

3.3. Đánh giá thực trạng phát triển ngành thủy sản

4. Phương án tổ chức hoạt động kinh tế-xã hội

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, đơn vị báo cáo đánh giá tình hình triển khai cụ thể hóa định hướng phát triển của ngành, lĩnh vực.

4.1. Đánh giá thực trạng sử dụng đất

4.2. Đánh giá thực trạng bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

a) Đánh giá thực trạng bảo vệ môi trường

c) Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên

d) Phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

5. Phương án phát triển các khu chức năng

5.1. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện phát triển các khu sản xuất nông nghiệp tập trung

5.2. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện phát triển khu bảo tồn thiên nhiên

6. Danh mục dự án và ưu tiên thực hiện

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, đơn vị báo cáo tình hình, tiến độ triển khai thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh đối với Quy hoạch tỉnh Đồng Nai, Bình Phước (trước sắp xếp).

7. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

7.1. Giải pháp về môi trường

7.2. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

2. Hạn chế

3. Những vấn đề cần giải quyết

III. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (MỚI)

1. Quan điểm, mục tiêu phát triển của ngành/lĩnh vực

1.1. Quan điểm

1.2. Mục tiêu phát triển

1.2.1. Mục tiêu tổng quát

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

2. Phương án tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội (Đề xuất xác định các khu vực động lực ưu tiên phát triển)

3. Phương án phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh

4. Phương án phát triển các khu chức năng (Các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung)

5. Phương án phát triển công trình thủy lợi, hệ thống cấp nước nông thôn

6. Định hướng phát triển không gian ngầm

6.1. Định hướng phát triển không gian ngầm cho khu vực ngoài phạm vi mức giới hạn độ sâu thuộc quyền sử dụng của người sử dụng đất

6.2. Định hướng phân vùng phát triển không gian ngầm, gồm: Khu vực khai thác, sử dụng không gian ngầm; khu vực hạn chế khai thác, sử dụng không gian ngầm; khu vực cấm xây dựng công trình ngầm

7. Định hướng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh

8. Phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn

9. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

9.1. Giải pháp huy động và sử dụng vốn đầu tư

9.2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

9.3. Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển

9.4. Giải pháp về môi trường

9.5. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

10. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư

IV. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, CẬP NHẬT, BỔ SUNG CÁC NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐỀ XUẤT TÍCH HỢP ĐÃ ĐƯỢC KÝ DUYỆT THEO QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (TRƯỚC SẮP XẾP) THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Đơn vị tư vấn và các đơn vị, cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các nội dung sau:

1. Xây dựng nội dung phương án đề xuất tích hợp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 16/10/2025 của UBND tỉnh về phê duyệt nội dung quy hoạch cần điều chỉnh để triển khai lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Rà soát, nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, cập nhật, bổ sung các nội dung đề xuất tích hợp của ngành, lĩnh vực phụ trách đã được ký duyệt theo Quy hoạch tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo đồng bộ, thống nhất với nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh tại Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các nội dung đề xuất tích hợp đã được ký duyệt, gồm:

2.1. Phương án phát triển nông nghiệp (nông nghiệp, thủy sản) và nông thôn bền vững tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nghiên cứu, đề xuất các định hướng chiến lược phát triển, dự địa mới, khai thác tiềm năng và lợi thế đặc thù, nổi trội và các đột phá chiến lược của tỉnh Đồng Nai cho phát triển kinh tế, xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.2. Phương án phát triển lâm nghiệp của tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.3. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi (hệ thống cảng, kè, sông... và hạ tầng thủy lợi) tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.4. Phương án xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu góp phần xây dựng đời sống nông thôn ngày càng được nâng cao. Xây dựng cánh đồng mẫu lớn, nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

2.5. Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện, vùng liên huyện tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.6. Đánh giá tổng hợp về địa chất, khoáng sản và phương án thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng tài nguyên tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030.

2.7. Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.8. Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.9. Phương án tài nguyên nước.

3. Ngoài các phương án nêu trên trên, đơn vị, phối hợp chặt chẽ với Sở Xây dựng trong quá trình rà soát các nội dung cần đề xuất điều chỉnh, cập nhật và bổ sung vào Báo cáo thuyết minh điều chỉnh quy hoạch tỉnh liên quan đến phương án thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu thông thường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

V. THÔNG TIN, SỐ LIỆU, SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ, CƠ SỞ DỮ LIỆU

1. Cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu, tài liệu có liên quan phục vụ việc tổ chức xây dựng điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

2. Phối hợp với Tổ chức Đơn vị tư vấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan điều chỉnh, cập nhật hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh đối với các nội dung thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

3. Chịu trách nhiệm toàn bộ đối với các nội dung được phân công tại Quyết định này.

Phần 4: Sở Xây dựng chủ trì

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY HOẠCH TỈNH

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Nai và Bình Phước (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể của ngành, lĩnh vực

2. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ đột phá phát triển

2.1. Về hạ tầng giao thông;

2.2. Thúc đẩy phát triển đô thị gắn với định hướng giao thông công cộng (TOD).

2.3. Về mô hình đô thị sân bay (gắn với Cảng hàng không quốc tế Long Thành)

2.4. Triển khai các dự án đô thị, du lịch, dịch vụ nghỉ dưỡng đẳng cấp, tập trung phát triển: các khu đô thị - du lịch - dịch vụ kề cận sân bay Long Thành; khu đô thị - du lịch núi Chúa Chan, hồ Núi Le; chuỗi đô thị ven sông Đồng Nai (ưu tiên khu vực thành phố Biên Hòa, huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch).

3. Đánh giá phát triển ngành, lĩnh vực

3.1. Đánh giá thực trạng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn

3.2. Đánh giá thực trạng phát triển các chức năng và các khu vực có vai trò động lực

3.3. Đánh giá thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội

3.3.1. Phát triển mạng lưới giao thông

a) Đường bộ

- Phát triển hệ thống giao thông kết nối vùng

- Nâng cấp, cải tạo và đầu tư mới các tuyến đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, đường xã

b) Đường sắt

c) Đường thủy nội địa

d) Cảng biển, cảng cạn

d) Cảng hàng không

e) Trung tâm logistics

g) Cầu đường bộ kết nối các tỉnh thành lân cận

3.3.2. Phát triển hệ thống cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải

a) Phát triển mạng lưới cấp nước

b) Phương án phát triển hệ thống thoát nước, xử lý nước thải

3.3.3. Phát triển các khu xử lý chất thải, nghĩa trang

a) Khu xử lý chất thải

b) Khu nghĩa trang

3.3.4. Phát triển nhà ở

3.4. Đánh giá phát triển vận tải - logistics

4. Danh mục dự án và ưu tiên thực hiện

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, đơn vị báo cáo tình hình, tiến độ triển khai thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh đối với Quy hoạch tỉnh Đồng Nai, Bình Phước (trước sắp xếp).

5. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

5.1. Giải pháp huy động và sử dụng vốn đầu tư

5.2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

5.3. Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển

5.4. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

2. Hạn chế

3. Những vấn đề cần giải quyết

III. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (MỚI)

1. Quan điểm, mục tiêu phát triển của ngành/lĩnh vực

1.1. Quan điểm

1.2. Mục tiêu phát triển

1.2.1. Mục tiêu tổng quát

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

2. Phương án tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội (Đề xuất xác định các khu vực động lực ưu tiên phát triển)

3. Phương án phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh

4. Phương án phát triển hệ thống đô thị và nông thôn (đề xuất xác định khu vực phát triển đô thị và khu vực phát triển nông thôn)

5. Phương án phát triển các khu chức năng

6. Phương án phát triển mạng lưới giao thông, bao gồm: mạng lưới đường cao tốc, quốc lộ, đường sắt; các tuyến đường thủy nội địa và đường hàng hải; các cảng biển; sân bay quốc tế, quốc gia; mạng lưới đường bộ, đường thủy liên tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn và phương án phát triển mạng lưới đường của tỉnh.

7. Phương án phát triển hệ thống cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải.

8. Phương án phát triển các khu xử lý chất thải, nghĩa trang.

9. Đề xuất định hướng phát triển không gian ngầm.

10. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

10.1. Giải pháp huy động và sử dụng vốn đầu tư

10.2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

10.3. Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển

10.4. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

11. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư.

IV. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, CẬP NHẬT, BỔ SUNG CÁC NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐỀ XUẤT TÍCH HỢP ĐÃ ĐƯỢC KÝ DUYỆT THEO QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (TRƯỚC SẮP XẾP) THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Tổ chức Đơn vị tư vấn và các đơn vị, cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các nội dung sau:

1. Xây dựng nội dung phương án đề xuất tích hợp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 16/10/2025 của UBND tỉnh về phê duyệt nội dung quy hoạch cần điều chỉnh để triển khai lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

2. Rà soát, nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, cập nhật, bổ sung các nội dung đề xuất tích hợp của ngành, lĩnh vực phụ trách đã được ký duyệt theo Quy hoạch tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo đồng bộ, thống nhất với nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh tại Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các nội dung đề xuất tích hợp đã được ký duyệt, gồm:

2.1. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải của tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.2. Phương án phát triển hệ thống logistics của tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Phối hợp với Sở Công Thương).

2.3. Phương án tổ chức không gian phát triển hành lang kinh tế xung quanh cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây qua địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2030.

2.4. Phương án tổ chức không gian phát triển hành lang kinh tế dọc Quốc lộ 20 qua địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2030.

2.5. Phương án tổ chức không gian kinh tế gắn với Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

2.6. Phương án phát triển hệ thống đô thị - nông thôn và phát triển hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.7. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng cấp, thoát nước gắn với phát triển hệ thống đô thị tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.8. Phương án tổ chức không gian, phân vùng chức năng; phương án quản lý xây dựng vùng huyện, vùng liên huyện tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.9. Phương án thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu thông thường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình rà soát các nội dung cần đề xuất điều chỉnh, cập nhật và bổ sung vào Báo cáo thuyết minh điều chỉnh quy hoạch tỉnh liên quan đến thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu thông thường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai).

2.10. Phương án sắp xếp phân bố các khu xử lý chất thải liên huyện, khu nghĩa trang.

2.11. Phương án phát triển khu vực đô thị trung tâm và các thị trấn, phân bố hệ thống điểm dân cư trên địa bàn.

2.12. Xác định quy mô dân số tỉnh Đồng Nai giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, làm cơ sở quy hoạch hạ tầng đô thị, nông thôn phù hợp với chương trình phát triển nhà ở của địa phương.

V. THÔNG TIN, SỐ LIỆU, SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ, CƠ SỞ DỮ LIỆU

1. Cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu, tài liệu có liên quan phục vụ việc tổ chức xây dựng điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

2. Phối hợp với Tổ chức Đơn vị tư vấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan điều chỉnh, cập nhật hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh đối với các nội dung thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

3. Chịu trách nhiệm toàn bộ đối với các nội dung được phân công tại Quyết định này.

Phần 5: Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế chủ trì

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY HOẠCH TỈNH

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Nai và Bình Phước (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể của ngành, lĩnh vực (nếu có)

2. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ đột phá phát triển (nếu có)

3. Đánh giá phát triển ngành, lĩnh vực

3.1. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế

3.2. Đánh giá về tình hình đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế

3.3. Đánh giá tình hình thu hút đầu tư các dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế

3.4. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và giải quyết việc làm

4. Phương án tổ chức hoạt động kinh tế-xã hội

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, đơn vị báo cáo đánh giá tình hình triển khai cụ thể hóa định hướng phát triển của ngành, lĩnh vực.

5. Phương án phát triển các khu chức năng

Đánh giá phương án phát triển các khu công nghiệp, các khu kinh tế.

6. Danh mục dự án và ưu tiên thực hiện

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, đơn vị báo cáo tình hình, tiến độ triển khai thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh đối với Quy hoạch tỉnh Đồng Nai, Bình Phước (trước sắp xếp).

7. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

7.1. Giải pháp huy động và sử dụng vốn đầu tư

7.2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

7.3. Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển

7.4. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

2. Hạn chế

3. Những vấn đề cần giải quyết

III. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (MỚI)

1. Quan điểm, mục tiêu phát triển của ngành/lĩnh vực

1.1. Quan điểm

1.2. Mục tiêu phát triển

1.2.1. Mục tiêu tổng quát

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

2. Phương án tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội (đề xuất xác định các khu vực động lực ưu tiên phát triển đối với ngành/lĩnh vực) (nếu có)

3. Phương án phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh

4. Phương án phát triển các khu chức năng

5. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

5.1. Giải pháp huy động và sử dụng vốn đầu tư

5.2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

5.3. Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển

5.4. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

6. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư

IV. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, CẬP NHẬT, BỔ SUNG CÁC NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐỀ XUẤT TÍCH HỢP ĐÃ ĐƯỢC KÝ DUYỆT THEO QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (TRƯỚC SẮP XẾP) THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Rà soát, nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, cập nhật, bổ sung các nội dung đề xuất tích hợp của ngành, lĩnh vực phụ trách đã được ký duyệt theo Quy hoạch tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo đồng bộ, thống nhất với nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh tại Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể: Phương án phát triển các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

V. THÔNG TIN, SỐ LIỆU, SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ, CƠ SỞ DỮ LIỆU

1. Cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu, tài liệu có liên quan phục vụ việc tổ chức xây dựng điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

2. Phối hợp với Tổ chức Đơn vị tư vấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan điều chỉnh, cập nhật hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh đối với các nội dung thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

3. Chịu trách nhiệm toàn bộ đối với các nội dung được phân công tại Quyết định này.

Phần 6: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY HOẠCH TỈNH

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Nai và Bình Phước (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể của ngành, lĩnh vực

2. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ đột phá phát triển

2.1. Hạ tầng giáo dục

2.2. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến phát triển các tổ hợp giáo dục, đào tạo chuyên sâu cho Vùng Đông Nam Bộ

2.3. Về đào tạo nguồn nhân lực

3. Đánh giá phát triển ngành, lĩnh vực

3.1. Đánh giá thực trạng phát triển giáo dục và đào tạo

3.2. Đánh giá thực trạng phát triển mạng lưới giáo dục nghề nghiệp

3.3. Đánh giá về công tác đào tạo nguồn nhân lực, nhất là đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành

4. Phương án tổ chức hoạt động kinh tế-xã hội

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, đơn vị báo cáo đánh giá tình hình triển khai cụ thể hóa định hướng phát triển của ngành, lĩnh vực.

5. Phương án phát triển hạ tầng xã hội (Phương án phát triển kết cấu hạ tầng giáo dục và đào tạo)

5.1. Giáo dục mầm non và phổ thông

5.2. Giáo dục đại học

5.3. Giáo dục nghề nghiệp

6. Danh mục dự án và ưu tiên thực hiện

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, đơn vị báo cáo tình hình, tiến độ triển khai thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh đối với Quy hoạch tỉnh Đồng Nai, Bình Phước (trước sắp xếp).

7. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

7.1. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

7.2. Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển

7.3. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được
2. Hạn chế
3. Những vấn đề cần giải quyết

III. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (MỚI)

1. Quan điểm, mục tiêu phát triển của ngành/lĩnh vực
 - 1.1. Quan điểm
 - 1.2. Mục tiêu phát triển
 - 1.2.1. Mục tiêu tổng quát
 - 1.2.2. Mục tiêu cụ thể
2. Phương án tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội (Đề xuất xác định các khu vực động lực ưu tiên phát triển đối với ngành/lĩnh vực)
3. Phương án phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh
4. Phương án phát triển các khu chức năng (Phát triển các khu chức năng (nếu có)).
5. Phương án phát triển hạ tầng xã hội
 - 5.1. Giáo dục mầm non và phổ thông
 - 5.2. Giáo dục đại học
 - 5.3. Giáo dục nghề nghiệp
6. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch
 - 6.1. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực
 - 6.2. Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển
 - 6.3. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch
7. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư

IV. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, CẬP NHẬT, BỔ SUNG CÁC NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐỀ XUẤT TÍCH HỢP ĐÃ ĐƯỢC KÝ DUYỆT THEO QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (TRƯỚC SẮP XẾP) THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Tổ chức Đơn vị tư vấn và các đơn vị, cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện rà soát, nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, cập nhật, bổ sung các nội dung đề xuất tích hợp của ngành, lĩnh vực phụ trách đã được ký duyệt theo Quy hoạch tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo đồng bộ, thống nhất với nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh tại Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các nội dung đề xuất tích hợp đã được ký duyệt, gồm:

1. Phương án phát triển giáo dục - đào tạo và cơ sở hạ tầng mạng lưới cơ sở giáo dục - đào tạo, khu nghiên cứu đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phương án phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở dịch vụ việc làm và hạ tầng xã hội khác thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội trên địa bàn tỉnh (Đối với nội dung phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

V. THÔNG TIN, SỐ LIỆU, SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ, CƠ SỞ DỮ LIỆU

1. Cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu, tài liệu có liên quan phục vụ việc tổ chức xây dựng điều chỉnh Quy hoạch tỉnh

2. Phối hợp với Tổ chức Đơn vị tư vấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan điều chỉnh, cập nhật hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh đối với các nội dung thuộc lĩnh vực được phân công quản lý

3. Chịu trách nhiệm toàn bộ đối với các nội dung được phân công tại Quyết định này.

Phần 7: Sở Y tế chủ trì

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY HOẠCH TỈNH

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Nai và Bình Phước (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể của ngành, lĩnh vực

2. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ đột phá phát triển

2.1. Hạ tầng y tế

2.2. Hạ tầng an sinh xã hội

3. Đánh giá phát triển ngành, lĩnh vực

3.1. Đánh giá thực trạng phát triển y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân

3.2. Đánh giá thực trạng phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội

3.3. Đánh giá thực hiện chế độ, chính sách chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ

4. Phương án tổ chức hoạt động kinh tế-xã hội

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, đơn vị báo cáo đánh giá tình hình triển khai cụ thể hóa định hướng phát triển của ngành, lĩnh vực.

5. Phương án phát triển hạ tầng xã hội

5.1. Phát triển hạ tầng y tế

5.2. Phát triển hạ tầng bảo trợ xã hội

6. Danh mục dự án và ưu tiên thực hiện

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, đơn vị báo cáo tình hình, tiến độ triển khai thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh đối với Quy hoạch tỉnh Đồng Nai, Bình Phước (trước sắp xếp).

7. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

7.1. Giải pháp về huy động vốn đầu tư

7.2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

7.3. Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển

7.4. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

2. Hạn chế

3. Những vấn đề cần giải quyết

III. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (MỚI)

1. Quan điểm, mục tiêu phát triển của ngành/lĩnh vực

1.1. Quan điểm

1.2. Mục tiêu phát triển

1.2.1. Mục tiêu tổng quát

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

2. Phương án tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội (Đề xuất xác định các khu vực động lực ưu tiên phát triển đối với ngành/lĩnh vực)

3. Phương án phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh

4. Phương án phát triển các khu chức năng (Phát triển các khu chức năng (nếu có)).

5. Phương án phát triển hạ tầng xã hội

5.1. Phát triển hạ tầng y tế

5.2. Phát triển hạ tầng bảo trợ xã hội

6. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

6.1. Giải pháp về huy động vốn đầu tư

6.2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

6.3. Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển

6.4. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

7. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư

IV. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, CẬP NHẬT, BỔ SUNG CÁC NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐỀ XUẤT TÍCH HỢP ĐÃ ĐƯỢC KÝ DUYỆT THEO QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (TRƯỚC SẮP XẾP) THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Tổ chức Đơn vị tư vấn và các đơn vị, cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện rà soát, nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, cập nhật, bổ sung các nội dung đề xuất tích hợp của ngành, lĩnh vực phụ trách đã được ký duyệt theo Quy hoạch tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo đồng bộ, thống nhất với nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh tại Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các nội dung đề xuất tích hợp đã được ký duyệt, gồm:

1. Phương án phát triển dịch vụ, cơ sở hạ tầng mạng lưới y tế và chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phương án phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng (đối với nội dung về phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội)

V. THÔNG TIN, SỐ LIỆU, SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ, CƠ SỞ DỮ LIỆU

1. Cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu, tài liệu có liên quan phục vụ việc tổ chức xây dựng điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

2. Phối hợp với Tổ chức Đơn vị tư vấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan điều chỉnh, cập nhật hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh đối với các nội dung thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

3. Chịu trách nhiệm toàn bộ đối với các nội dung được phân công tại Quyết định này.

Phần 8: Sở Nội vụ chủ trì

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY HOẠCH TỈNH

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Nai và Bình Phước (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể của ngành, lĩnh vực

2. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ đột phá phát triển

2.1. Hạ tầng an sinh xã hội

2.2. Về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

2.3. Về cải cách hành chính

3. Đánh giá phát triển ngành, lĩnh vực

3.1. Đánh giá thực trạng lao động và việc làm

3.2. Đánh giá thực hiện chế độ, chính sách chăm sóc, nuôi dưỡng người có công

4. Phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội

4.1. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

4.2. Đánh giá tình hình thực hiện chính sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và chính quyền địa phương 02 cấp

5. Phương án phát triển hạ tầng xã hội (Phát triển hạ tầng các cơ sở, trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng người có công)

6. Danh mục dự án và ưu tiên thực hiện

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, đơn vị báo cáo tình hình, tiến độ triển khai thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh đối với Quy hoạch tỉnh Đồng Nai, Bình Phước (trước sắp xếp)

7. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

7.1. Giải pháp về huy động vốn đầu tư

7.2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

7.3. Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển

7.4. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

2. Hạn chế

3. Những vấn đề cần giải quyết

III. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (MỚI)

1. Quan điểm, mục tiêu phát triển của ngành/lĩnh vực

1.1. Quan điểm

1.2. Mục tiêu phát triển

1.2.1. Mục tiêu tổng quát

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

2. Phương án tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội (Đề xuất xác định các khu vực động lực ưu tiên phát triển đối với ngành/lĩnh vực)

3. Phương án phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh

4. Phương án phát triển hạ tầng xã hội (Phát triển các cơ sở, trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng người có công)

5. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

5.1. Giải pháp về huy động vốn đầu tư

5.2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

5.3. Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển

5.4. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

6. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư

IV. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, CẬP NHẬT, BỔ SUNG CÁC NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐỀ XUẤT TÍCH HỢP ĐÃ ĐƯỢC KÝ DUYỆT THEO QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (TRƯỚC SẮP XẾP) THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Tổ chức Đơn vị tư vấn và các đơn vị, cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện rà soát, nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, cập nhật, bổ sung các nội dung đề xuất tích hợp của ngành, lĩnh vực phụ trách đã được ký duyệt theo Quy hoạch tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo đồng bộ, thống nhất với nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh tại Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các nội dung đề xuất tích hợp đã được ký duyệt, gồm:

1. Phương án phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng (Sở Nội vụ chủ trì rà soát, đề xuất điều chỉnh cập nhật bổ sung đối với nội dung về phát triển các cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng).

2. Phương án phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở dịch vụ việc làm và hạ tầng xã hội khác thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội

trên địa bàn tỉnh (Sở Nội vụ chủ trì rà soát, đề xuất điều chỉnh cập nhật bổ sung đối với nội dung về cơ sở dịch vụ việc làm và hạ tầng xã hội khác thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội trên địa bàn tỉnh).

3. Phương án phân bố, điều chỉnh địa giới hành chính của tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030.

V. THÔNG TIN, SỐ LIỆU, SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ, CƠ SỞ DỮ LIỆU

1. Cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu, tài liệu có liên quan phục vụ việc tổ chức xây dựng điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

2. Phối hợp với Tổ chức Đơn vị tư vấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan điều chỉnh, cập nhật hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh đối với các nội dung thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

3. Chịu trách nhiệm toàn bộ đối với các nội dung được phân công tại Quyết định này.

Phần 9: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì

1. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY HOẠCH TỈNH

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Nai và Bình Phước (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể của ngành, lĩnh vực

2. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ đột phá phát triển

Triển khai các dự án du lịch, dịch vụ nghỉ dưỡng đẳng cấp, tập trung phát triển các khu đô thị - du lịch - dịch vụ kề cận sân bay Long Thành; khu đô thị - du lịch núi Chúa Chan, hồ Núi Le; chuỗi đô thị ven sông Đồng Nai.

3. Đánh giá phát triển ngành, lĩnh vực

3.1. Phát triển văn hóa

3.2. Phát triển thể thao

3.3. Phát triển du lịch

3.4. Phát triển báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử và xuất bản

4. Phương án tổ chức hoạt động kinh tế-xã hội

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, đơn vị báo cáo đánh giá tình hình triển khai cụ thể hóa định hướng phát triển của ngành, lĩnh vực.

5. Phương án phát triển các khu chức năng

5.1. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện phương án phát triển các khu du lịch

5.2. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện phương án phát triển các khu thể dục thể thao

6. Phương án phát triển hạ tầng xã hội

6.1. Đánh giá phát triển hạ tầng văn hóa

6.2. Đánh giá phát triển hạ tầng thể thao

6.3. Đánh giá phát triển hạ tầng du lịch

6.4. Đánh giá phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản

7. Danh mục dự án và ưu tiên thực hiện

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, đơn vị báo cáo tình hình, tiến độ triển khai thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh đối với Quy hoạch tỉnh Đồng Nai, Bình Phước (trước sắp xếp).

8. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

- 8.1. Giải pháp huy động và sử dụng vốn đầu tư
- 8.2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực
- 8.3. Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển
- 8.4. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được
2. Hạn chế
3. Những vấn đề cần giải quyết

III. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (MỚI)

1. Quan điểm, mục tiêu phát triển của ngành/lĩnh vực
 - 1.1. Quan điểm
 - 1.2. Mục tiêu phát triển
 - 1.2.1. Mục tiêu tổng quát
 - 1.2.2. Mục tiêu cụ thể
2. Phương án tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội (đề xuất xác định các khu vực động lực ưu tiên phát triển đối với ngành/lĩnh vực)
3. Phương án phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh
4. Phương án phát triển các khu chức năng
5. Phương án phát triển hạ tầng xã hội
 - 5.1. Phát triển hạ tầng văn hóa
 - 5.2. Phát triển hạ tầng thể thao
 - 5.3. Phát triển hạ tầng du lịch
 - 5.4. Phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản
6. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch
 - 6.1. Giải pháp huy động và sử dụng vốn đầu tư
 - 6.2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực
 - 6.3. Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển
 - 6.4. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch
7. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư

IV. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, CẬP NHẬT, BỔ SUNG CÁC NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐỀ XUẤT TÍCH HỢP ĐÃ ĐƯỢC KÝ DUYỆT

THEO QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (TRƯỚC SẮP XẾP) THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Tổ chức Đơn vị tư vấn và các đơn vị, cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện rà soát, nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, cập nhật, bổ sung các nội dung đề xuất tích hợp của ngành, lĩnh vực phụ trách đã được ký duyệt theo Quy hoạch tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo đồng bộ, thống nhất với nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh tại Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các nội dung đề xuất tích hợp đã được ký duyệt, gồm:

1. Phương án phát triển cơ sở hạ tầng mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao; khu bảo tồn, khu di tích tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

2. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng du lịch, các khu, điểm phát triển du lịch trọng điểm của tỉnh Đồng Nai gắn với tổng thể du lịch của vùng và cả nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Khả năng và tỷ trọng đóng góp của ngành du lịch trong GRDP cả tỉnh giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Phương án phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

V. THÔNG TIN, SỐ LIỆU, SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ, CƠ SỞ DỮ LIỆU

1. Cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu, tài liệu có liên quan phục vụ việc tổ chức xây dựng điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

2. Phối hợp với Tổ chức Đơn vị tư vấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan điều chỉnh, cập nhật hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh đối với các nội dung thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

3. Chịu trách nhiệm toàn bộ đối với các nội dung được phân công tại Quyết định này.

Phần 10: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY HOẠCH TỈNH

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Nai và Bình Phước (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể của ngành, lĩnh vực

2. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ đột phá phát triển

2.1. Xây dựng Khu trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ thông tin tập trung, các dự án chuyển đổi số.

2.2. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến mục tiêu giảm phát thải carbon.

3. Đánh giá phát triển ngành, lĩnh vực

Đánh giá thực trạng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ

3.1. Phát triển khoa học và công nghệ

3.1.1. Đổi mới sáng tạo

3.1.2. Phát triển mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ

4. Phương án tổ chức hoạt động kinh tế-xã hội

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, đơn vị báo cáo đánh giá tình hình triển khai cụ thể hóa định hướng phát triển của ngành, lĩnh vực.

5. Phương án phát triển các khu chức năng

5.1. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện phương án phát triển khu công nghệ cao

5.2. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện khu công nghệ thông tin tập trung

5.3. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện khu đổi mới sáng tạo

6. Phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật, xã hội

6.1. Đánh giá phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

6.2. Đánh giá phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông

6.2.1. Mạng bưu chính

6.2.2. Hạ tầng số

6.2.3. Hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin

6.2.4. Công nghiệp công nghệ thông tin

7. Danh mục dự án và ưu tiên thực hiện

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, đơn vị báo cáo tình hình, tiến độ triển khai thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh đối với Quy hoạch tỉnh Đồng Nai, Bình Phước (trước sắp xếp).

8. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

- 8.1. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực
- 8.2. Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển
- 8.3. Giải pháp về khoa học - công nghệ
- 8.4. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được
2. Hạn chế
3. Những vấn đề cần giải quyết

III. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (MỚI)

Nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh cập nhật, bổ sung các định hướng phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hạ tầng số phù hợp, thống nhất với chủ trương, chính sách nội dung của Bộ Chính trị, Chính Phủ, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã đề ra về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

1. Quan điểm, mục tiêu phát triển của ngành/lĩnh vực
 - 1.1. Quan điểm
 - 1.2. Mục tiêu phát triển
 - 1.2.1. Mục tiêu tổng quát
 - 1.2.2. Mục tiêu cụ thể
2. Phương án tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội (Đề xuất xác định các khu vực động lực ưu tiên phát triển đối với ngành/lĩnh vực)
3. Phương án phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng cụ thể hóa các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cụ thể:
 - 3.1. Xây dựng định hướng phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh gắn với các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế và các khu chức năng khác có liên quan...
 - 3.2. Đề xuất mô hình trung tâm dữ liệu tỉnh, nền tảng dùng chung, hạ tầng điện toán đám mây và bảo đảm an toàn thông tin.
4. Phương án phát triển các khu chức năng (Phát triển các khu chức năng).
5. Phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật, xã hội
 - 5.1. Phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông

5.2. Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động

5.3. Phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

6. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

6.1. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

6.2. Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển

6.3. Giải pháp về khoa học - công nghệ, gồm:

6.3.1. Giải pháp về phát triển nhân lực số, nhân lực khoa học và công nghệ

6.3.2. Giải pháp huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư hạ tầng số

6.3.3. Giải pháp liên kết vùng trong phát triển trung tâm dữ liệu, hạ tầng viễn thông.

6.4. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

7. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư

IV. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, CẬP NHẬT, BỔ SUNG CÁC NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐỀ XUẤT TÍCH HỢP ĐÃ ĐƯỢC KÝ DUYỆT THEO QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (TRƯỚC SẮP XẾP) THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Tổ chức Đơn vị tư vấn và các đơn vị, cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện rà soát, nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, cập nhật, bổ sung các nội dung đề xuất tích hợp của ngành, lĩnh vực phụ trách đã được ký duyệt theo Quy hoạch tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo đồng bộ, thống nhất với nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh tại Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các nội dung đề xuất tích hợp đã được ký duyệt, gồm:

1. Phương án phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đánh giá và đề xuất các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án này).

2. Phương án phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

3. Phương án phát triển mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; phương án tăng cường năng lực của tỉnh Đồng Nai để tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đóng góp của ngành khoa học công nghệ trong tỷ trọng GRDP đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Phương án phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo của tỉnh; phương án chuyển giao khoa học công nghệ để doanh nghiệp Việt Nam có thể chuyển giao các công nghệ tiên tiến, hiện đại.

Đồng thời nghiên cứu, đề xuất bổ sung nội dung phương án phát triển hạ tầng viễn thông thụ động của tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 vào Báo cáo thuyết minh điều chỉnh quy hoạch tỉnh, nhất là đề xuất nội dung phát triển hạ tầng viễn thông thụ động vào quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao đảm bảo phù hợp với quy định của Luật và văn bản hướng dẫn thi hành Luật Viễn thông và các quy định khác có liên quan.

V. THÔNG TIN, SỐ LIỆU, SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ, CƠ SỞ DỮ LIỆU

1. Cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu, tài liệu có liên quan phục vụ việc tổ chức xây dựng điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

2. Phối hợp với Tổ chức Đơn vị tư vấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan điều chỉnh, cập nhật hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh đối với các nội dung thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

3. Chịu trách nhiệm toàn bộ đối với các nội dung được phân công tại Quyết định này.

Phần 11: Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY HOẠCH TỈNH

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Nai và Bình Phước (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể của ngành, lĩnh vực (nếu có)

2. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ đột phá phát triển (nếu có)

3. Đánh giá phát triển ngành, lĩnh vực

3.1. Phát triển dân tộc

3.2. Phát triển tôn giáo

4. Phương án tổ chức hoạt động kinh tế-xã hội

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, đơn vị báo cáo đánh giá tình hình triển khai cụ thể hóa định hướng phát triển của ngành, lĩnh vực.

5. Phương án phát triển các khu chức năng (nếu có)

6. Phương án phát triển hạ tầng xã hội

7. Danh mục dự án và ưu tiên thực hiện

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, đơn vị báo cáo tình hình, tiến độ triển khai thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh đối với Quy hoạch tỉnh Đồng Nai, Bình Phước (trước sắp xếp).

8. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

8.1. Giải pháp huy động và sử dụng vốn đầu tư

8.2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

8.3. Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển

8.4. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

2. Hạn chế

3. Những vấn đề cần giải quyết

III. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (MỚI)

1. Quan điểm, mục tiêu phát triển của ngành/lĩnh vực

1.1. Quan điểm

1.2. Mục tiêu phát triển

1.2.1. Mục tiêu tổng quát

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

2. Phương án tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội (đề xuất xác định các khu vực động lực ưu tiên phát triển đối với ngành/lĩnh vực) (nếu có)

3. Phương án phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh

4. Phương án phát triển các khu chức năng

5. Phương án phát triển hạ tầng xã hội

6. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

6.1. Giải pháp huy động và sử dụng vốn đầu tư

6.2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

6.3. Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển

6.4. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

7. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư

IV. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, CẬP NHẬT, BỔ SUNG CÁC NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐỀ XUẤT TÍCH HỢP ĐÃ ĐƯỢC KÝ DUYỆT THEO QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (TRƯỚC SẮP XẾP) THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Rà soát, nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, cập nhật, bổ sung các nội dung đề xuất tích hợp của ngành, lĩnh vực phụ trách đã được ký duyệt theo Quy hoạch tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo đồng bộ, thống nhất với nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh tại Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể: Phương án phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn của tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

V. THÔNG TIN, SỐ LIỆU, SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ, CƠ SỞ DỮ LIỆU

1. Cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu, tài liệu có liên quan phục vụ việc tổ chức xây dựng điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

2. Phối hợp với Tổ chức Đơn vị tư vấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan điều chỉnh, cập nhật hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh đối với các nội dung thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

3. Chịu trách nhiệm toàn bộ đối với các nội dung được phân công tại Quyết định này.

Phần 12: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chủ trì

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY HOẠCH TỈNH

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Nai và Bình Phước (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đối với các nội dung liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, như:

1. Quan điểm, mục tiêu về lĩnh vực quốc phòng;
2. Định hướng phát triển sử dụng đất quốc phòng, hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược, công nghiệp quốc phòng; khai thác sử dụng vùng trời thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
3. Đánh giá tình hình quản lý hoạt động các cửa khẩu kinh tế, biên giới trên địa bàn tỉnh.

4. Phương án tổ chức hoạt động kinh tế-xã hội

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, đơn vị báo cáo đánh giá tình hình triển khai cụ thể hóa định hướng phát triển của ngành, lĩnh vực.

5. Phương án phát triển các khu chức năng (nếu có)

6. Phương án phát triển hạ tầng xã hội

7. Danh mục dự án và ưu tiên thực hiện

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, đơn vị báo cáo tình hình, tiến độ triển khai thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh đối với Quy hoạch tỉnh Đồng Nai, Bình Phước (trước sắp xếp).

8. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

- 8.1. Giải pháp huy động và sử dụng vốn đầu tư
- 8.2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực
- 8.3. Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển
- 8.4. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được
2. Hạn chế
3. Những vấn đề cần giải quyết

III. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (MỚI)

1. Quan điểm, mục tiêu phát triển của ngành/lĩnh vực

1.1. Quan điểm

1.2. Mục tiêu phát triển

1.2.1. Mục tiêu tổng quát

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

2. Phương án tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội (đề xuất xác định các khu vực động lực ưu tiên phát triển đối với ngành/lĩnh vực) (nếu có)

3. Phương án phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh

4. Phương án phát triển các khu chức năng

5. Phương án phát triển hạ tầng xã hội

6. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

6.1. Giải pháp huy động và sử dụng vốn đầu tư

6.2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

6.3. Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển

6.4. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

7. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư

IV. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, CẬP NHẬT, BỔ SUNG CÁC NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐỀ XUẤT TÍCH HỢP ĐÃ ĐƯỢC KÝ DUYỆT THEO QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (TRƯỚC SẮP XẾP) THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Rà soát, nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, cập nhật, bổ sung các nội dung đề xuất tích hợp của ngành, lĩnh vực phụ trách đã được ký duyệt theo Quy hoạch tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo đồng bộ, thống nhất với nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh tại Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể: Phương án quan điểm, mục tiêu về lĩnh vực quốc phòng; định hướng phát triển sử dụng đất quốc phòng, hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược, công nghiệp quốc phòng; khai thác sử dụng vùng trời thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

V. THÔNG TIN, SỐ LIỆU, SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ, CƠ SỞ DỮ LIỆU

1. Cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu, tài liệu có liên quan phục vụ việc tổ chức xây dựng điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

2. Phối hợp với Tổ chức Đơn vị Tư vấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan điều chỉnh, cập nhật hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh đối với các nội dung thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

3. Chịu trách nhiệm toàn bộ đối với các nội dung được phân công tại Quyết định này.

Phần 13: Công an tỉnh chủ trì

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY HOẠCH TỈNH

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Nai và Bình Phước (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đối với các nội dung liên quan đến lĩnh vực an ninh, như:

1. Quan điểm, mục tiêu về lĩnh vực an ninh.

2. Định hướng phát triển sử dụng đất an ninh vùng, khu vực đặc biệt về an ninh trong thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Phương án tổ chức hoạt động kinh tế-xã hội

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, các đơn vị báo cáo đánh giá tình hình triển khai cụ thể hóa định hướng phát triển của ngành, lĩnh vực.

5. Phương án phát triển các khu chức năng (nếu có)

6. Phương án phát triển hạ tầng xã hội

Đánh giá tình hình quản lý hoạt động phát triển, xây dựng cơ sở hạ tầng phòng cháy chữa cháy đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

7. Danh mục dự án và ưu tiên thực hiện

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, đơn vị báo cáo tình hình, tiến độ triển khai thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh đối với Quy hoạch tỉnh Đồng Nai, Bình Phước (trước sắp xếp).

8. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

8.1. Giải pháp huy động và sử dụng vốn đầu tư

8.2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

8.3. Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển

8.4. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

2. Hạn chế

3. Những vấn đề cần giải quyết

III. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (MỚI)

1. Quan điểm, mục tiêu phát triển của ngành/lĩnh vực

1.1. Quan điểm

1.2. Mục tiêu phát triển

1.2.1. Mục tiêu tổng quát

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

2. Phương án tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội (đề xuất xác định các khu vực động lực ưu tiên phát triển đối với ngành/lĩnh vực) (nếu có)

3. Phương án phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh

4. Phương án phát triển các khu chức năng

5. Phương án phát triển hạ tầng xã hội

6. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

6.1. Giải pháp huy động và sử dụng vốn đầu tư

6.2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

6.3. Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển

6.4. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

7. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư

IV. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, CẬP NHẬT, BỔ SUNG CÁC NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐỀ XUẤT TÍCH HỢP ĐÃ ĐƯỢC KÝ DUYỆT THEO QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (TRƯỚC SẮP XẾP) THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Rà soát, nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, cập nhật, bổ sung các nội dung đề xuất tích hợp của ngành, lĩnh vực phụ trách đã được ký duyệt theo Quy hoạch tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo đồng bộ, thống nhất với nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh tại Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể:

1. Phương án quan điểm, mục tiêu về lĩnh vực an ninh; định hướng phát triển, sử dụng đất an ninh vùng, khu vực đặc biệt về an ninh trong thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phương án phát triển, xây dựng cơ sở hạ tầng phòng cháy chữa cháy đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

V. THÔNG TIN, SỐ LIỆU, SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ, CƠ SỞ DỮ LIỆU

1. Cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu, tài liệu có liên quan phục vụ việc tổ chức xây dựng điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

2. Phối hợp với Tổ chức Đơn vị tư vấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan điều chỉnh, cập nhật hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh đối với các nội dung thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

3. Chịu trách nhiệm toàn bộ đối với các nội dung được phân công tại Quyết định này.

Phần 14: Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành cấp tỉnh và Tổ chức Đơn vị tư vấn thực hiện lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh trên địa bàn xã, phường bảo đảm phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Nghiên cứu, đóng góp ý kiến đối với nội dung đề xuất của các ngành, lĩnh vực có nội dung liên quan đến địa bàn xã, phường (*nếu có những vấn đề chưa thống nhất giữa ngành và xã, phường thì báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định*). Trong đó, bao gồm việc cho ý kiến về định hướng sử dụng đất trên địa bàn xã, phường trong Quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và khoản 2 Điều 253 Luật Đất đai 2024.

3. Thông tin, số liệu, sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu

3.1. Cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu, tài liệu có liên quan phục vụ việc tổ chức xây dựng điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

3.2. Phối hợp với Tổ chức Đơn vị tư vấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan điều chỉnh, cập nhật hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh đối với các nội dung thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

3.3. Chịu trách nhiệm toàn bộ đối với các nội dung được phân công tại Quyết định này.

Phần 15: Thống kê tỉnh chủ trì

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực

1.1. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Các chỉ tiêu thống kê do Thống kê tỉnh chủ trì thu thập, xử lý, đánh giá theo quy định hiện hành)

1.2. Báo cáo đánh giá về tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

- a) Tăng trưởng kinh tế
- b) Cơ cấu kinh tế
- c) Quy mô kinh tế, thu nhập bình quân đầu người

1.3. Báo cáo đánh giá về tình hình sản xuất công nghiệp, nông, lâm nghiệp, thủy sản và dịch vụ

- a) Tình hình sản xuất công nghiệp
- b) Tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản
- c) Tình hình phát triển thương mại dịch vụ

1.4. Đánh giá về dân số, lao động, việc làm

1.5. Đánh giá về giáo dục và đào tạo (Các chỉ tiêu thống kê về giáo dục và đào tạo do Thống kê tỉnh chủ trì thu thập, xử lý, đánh giá theo quy định hiện hành); **mức sống dân cư**

2. Cung cấp thông tin, số liệu giai đoạn 2015-2025 theo nội dung đánh giá của mục 1.1 đến 1.5.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- 1. Kết quả đạt được
- 2. Hạn chế
- 3. Những vấn đề cần giải quyết

III. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI (MỚI)

1. Trên cơ sở báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025, phối hợp nghiên cứu, đóng góp ý kiến đối với nội dung đề xuất của các ngành, lĩnh vực có nội dung liên quan đến các chỉ tiêu thống kê (nếu có những vấn đề chưa thống nhất giữa ngành và Thống kê tỉnh thì báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định).

2. Thông tin, số liệu, sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu

2.1. Cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu, tài liệu có liên quan cho các sở ngành, Tổ chức Đơn vị tư vấn phục vụ việc tổ chức lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

2.2. Chịu trách nhiệm toàn bộ đối với các nội dung được phân công tại Quyết định này.